TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 184/2020/HS-PT Ngày 02 -3 - 2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/HSPT ngày 17 tháng 01năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 271/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn A (tên gọi khác T), sinh ngày 07/5/2000; giới tính Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Xóm 13, xã X, huyện Tr, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo Thiên Chúa giáo; tiền án tiền sự chưa; tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 22/8/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn D, sinh ngày 17/01/2001; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú Xóm 13, xã X, huyện Tr, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo Thiên Chúa giáo; con ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị S; tiền án, tiền sự chưa; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 22/8/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại không kháng cáo*:** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nà Khá, xã L, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/7/2019, chị Hoàng Thị M đến Công an phường Xuân Đỉnh, quận B, Hà Nội tố giác về việc bị 02 nam thanh niên đi trên xe mô tô cướp giật 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 prime tại khu vực trước cổng công viên Hòa Bình thuộc phường Xuân Đỉnh, quận B, Hà Nội ngày vào ngày 07/7/2019.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn A và Lê Văn D đã cướp giật chiếc điện thoại trên nên ngày 16/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Anh và Dư.

Tại kết luận định giá số 133/KLĐGTS ngày 23/8/2019của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của quận B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng hồng, số imei: 358860108100169818 trị giá 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 07/7/2019, Nguyễn Văn A và Lê Văn D gặp nhau ở quán nước trên đường Hào Nam, quận Đống Đa, Hà Nội, do A không có điện thoại để sử dụng nên đã bàn bạc với D đi cướp giật điện thoại để sử dụng. Lê

Văn D điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen xám, BKS: 30N4 - 7461 chở Nguyễn Văn A đến khu vực ngoại giao đoàn, phường Xuân Đỉnh, B, Hà Nội tìm xem có ai sơ hở để cướp giật điện thoại. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi A và D đi đến trước cổng Công viên Hòa Bình, phường Xuân Đỉnh, B, Hà Nội thấy chị Hoàng Thị M đang sử dụng điện thoại và ngồi sau xe đạp điện do chị Nguyễn Thị Th chở. Lê Văn D điều khiển xe mô tô áp sát xe của chị Th để Nguyễn Văn A dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của chị M rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng ra đường Võ Chí Công, Hà Nội. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn A cầm chiếc điện thoại vừa cướp giật được, thuê xe ôm chở về chỗ ở tại tổ 1, phường Xuân Tảo, B, Hà Nội còn Lê Văn D đi xe mô tô về chỗ ở tại tổ 28, phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội. Sau đó Nguyễn Văn A đã cầm chiếc điện thoại trên đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Lương Văn T ở địa chỉ số 354 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, B, Hà Nội để mở khóa điện thoại. Sau khi mở được khóa điện thoại, Nguyễn Văn A đã sử dụng chiếc điện thoại trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A và Lê Văn D khai nhận hành vi như nội dung như trên.

Chị Hoàng Thị M khai nội dung như trên và khai Nguyễn Văn A, Lê Văn D đã xin lỗi và bồi thường cho chị M. Chị M đã nhận tiền bồi thường và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A và D. Ngày 10/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã trả lại chiếc điện thoại Samsung J7 Prime cho chị M, chị đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 271/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A và Lê Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A 36 (ba mươi sáu)** tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 22/8/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo **Lê Văn D 36 (ba mươi sáu)** tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 22/8/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn A và Lê Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vụ án có tính chất đồng phạm, cả hai bị cáo rủ nhau dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án như đã tuyên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan, làm chứng; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do không có điện thoại sử dụng nên Nguyễn Văn A rủ Lê Văn D đi cướp giật điện thoại. Khoảng 22 giờ ngày 07/7/2019, Lê Văn D chở bị cáo Nguyễn Văn A trên chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen xám, BKS: 30N4-746 đến khu vực trước cổng Công viên Hòa Bình, phường Xuân Đỉnh, quận B, Thành phố Hà Nội, áp sát vào xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Th đang chở chị Hoàng Thị M ở phía sau để cướp giật của chị M chiếc điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng hồng trị giá 1.500.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi trao trả cho bị hại. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền được bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng xe máy áp sát người bị hại đang đi trên đường để cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vụ án có tính chất đồng phạm, hai bị cáo cùng bàn bạc, rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã được thu hồi, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A (tên gọi khác T) 36 (ba mươi sáu)** tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 22/8/2019.

2. Xử phạt bị cáo **Lê Văn D 36 (ba mươi sáu)** tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 22/8/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Văn A (tên gọi khác T**)**, Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02/3/2020.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B, HN;
- Công an quận B, HN;
- TAND quận B HN;
- Chi cục THADS quận B, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang